TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 13, 14/03 - 18/03/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

"Sóng biển dịu êm"

Tuần này, chứng khoán toàn cầu đã hồi phục trở lại, chấm dứt chuỗi điều chỉnh liên tiếp trong hai tuần và lấy lại phần lớn những gì đã mất trong tháng qua. Thị trường được hỗ trợ bởi nhiều yếu tố, bao gồm giá dầu giảm, tin tức rằng Nga đã tránh vỡ nợ chính phủ và kết quả cuộc họp chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang. Chỉ số S&P 500 giảm 6,36% trong khi tại châu Âu, chỉ số STOXX Europe 600 liên Âu tăng 5,43%. Thị trường chứng khoán Nhật Bản đã ghi nhận 5 ngày tăng liên tiếp, với chỉ số Nikkei 225 đóng cửa ở mức cao hơn tuần trước 6,62%. Thị trường chứng khoán Trung Quốc vẫn biến động với biên độ rộng, tuy nhiên cam kết hỗ trợ nền kinh tế của các nhà lập pháp đã hỗ trợ chỉ số Shanghai Composite bật mạnh và kết thúc với mức tăng 0,9%.

Tuần vừa qua thị trường chứng khoán Việt Nam đã ổn định hơn so với tuần trước đó khi áp lực bán đã giảm dần dù thanh khoản vẫn còn sụt giảm. FED đã họp và tăng mức lãi suất lên 0,25%, đây là mức tăng phù hợp kỳ vọng của hầu hết các nhà đầu tư. Giá dầu đã có sự điều chỉnh khi có hôm rớt xuống mức giá dưới USD 100/thùng. Kết tuần, chỉ số VN Index tăng nhẹ 2,56 điểm tương ứng 0,17%, và cán mốc 1469.10. Đồng thời, chỉ số HNX Index tăng 9,01 điểm xuống mức 451,21, và sàn UPCOM tăng nhẹ 0,67 điểm lên mức 116,04.

Theo góc nhìn kỹ thuật, chỉ số VN Index đã bắt đầu tạo đáy ở khu vực 1,440 và phục hồi. Trong phiên giao dịch cuối tuần, VN Index có thời điểm đã chinh phục thành công kháng cự MA100 (1.470 điểm). Tuy nhiên, thanh khoản trên thị trường giảm sút mạnh so với tuần trước đó khiến đà tăng không quá ấn tượng. Theo khung đồ thị tuần, cây nến rút chân của tuần cho thấy tình hình đã tích cực trở lại và sẽ cũng cố cho đà tăng sắp tới. Về mặt tổng thể, những bước tiến quan trọng trong hòa đàm giữa Ukraine – Nga cùng với tình hình dịch Covid-19 tại Trung Quốc không nghiêm trọng như dự đoán sẽ làm tâm lý thị trường ổn định trở lại. Bên cạnh đó, kết quả kinh doanh quý một, cũng như đại hội cổ đông thường niên của các công ty niêm yết sẽ là những nhân tố chính tác động đến thị trường sắp tới.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,469	1.6	-2.4	-0.7	8.6		16.7	2.6	254
Upcom Index	116	0.9	2.9	4.0	19.1		45.8	3.8	63
HNX Index	451	3.4	3.6	-1.1	26.0		25.3	2.8	19
VN30 Index	1,477	1.1	-3.6	-2.4	1.5		13.5	2.6	169
S&P 500 Index	4,463	6.9	2.6	-3.4	0.7		22.9	4.5	39,306
STOXX Europe 600 Index	455	4.2	-1.3	-4.1	-1.6		15.9	1.9	13,907
Hang Seng	21,412	9.6	-12.0	-7.7	-14.1		8.1	0.9	2,910
Nikkei 225	26,827	6.0	-1.1	-6.0	-12.0		15.4	1.7	3,845
SHCOMP Index	3,251	0.9	-6.9	-10.5	-10.0		14.0	1.5	6,800
STI Index	3,331	3.1	-2.9	7.0	8.4		14.7	1.1	400
KOSPI Index	2,707	2.3	-1.4	-10.3	-13.8		13.9	1.0	1,698

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Thanh khoản trên thị trường những phiên đầu tuần có sự sụt giảm khi giảm dưới mức trung bình 20,000 tỷ, tuy nhiên ở phiên giao dịch ngày cuối tuần thanh khoản đã vụt tăng trở lại và chạm mốc hơn 24,000 tỷ. Cụ thể, giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân trên sàn HSX trong tuần qua đạt VND 21.694 tỷ, giảm 20,7% so với tuần trước đó.

Cả ba nhóm vốn hóa đều sụt giảm về giá trị giao dịch khi ghi nhận mức giảm lần lượt là 23,3%, 13,2% và 22,9%. Về giá trị vốn hóa thì giá trị của nhóm Large Cap và Mid Cap tăng lần lượt 0,3% và 1,7%, trong khi đó giá trị vốn hóa của nhóm vốn hóa nhỏ ghi nhận giảm 0,7%.

Theo nhóm ngành, nhóm ngành công nghệ ghi nhận sự chú ý của thị trường khi có một tuần giao dịch tuyệt vời, với mức tăng vốn hóa hơn 2.8% và thanh khoản tăng 2.7%. Động lực trên có được là nhờ chỉ tiêu kinh doanh của ông lớn FPT trong năm 2022 tiếp tục cho thấy tốc độ tăng trưởng cao được giữ vững. Trái lại, diễn biến làn sóng đầu cơ giá dầu thế giới có phần dịu bớt khiến cho áp lực chốt lời nhóm nhóm dầu khí tăng mạnh và làm vốn hóa nhóm này giảm 3.7%.

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% thay đổi GTGD						%tỉ trọng GTGD		Định giá		
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Large Cap	0.3	-3.1	31.0	-23.3	-21.3	-15.3	68.2	-2.4	16.8	2.5	5,050,619
Mid Cap	1.7	4.0	58.7	-13.2	-5.2	-7.6	29.3	2.5	18.3	1.8	689,904
Small Cap	-0.7	5.4	50.4	-22.9	-4.9	12.1	2.6	-0.1	19.9	1.3	64,492

Theo ngành

Tên ngành	% thay đổi GTGD						%tỉ trọng GTGD				
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Công nghệ Thông tin	2.8	2.9	91.3	2.7	18.5	14.7	1.1	0.2	21.3	3.3	105,152
Tài chính	1.8	-2.0	36.1	-20.1	-16.7	-19.7	29.8	0.2	21.7	2.4	1,575,787
Dịch vụ Tiêu dùng	1.7	-0.1	54.2	-3.6	-9.6	17.1	4.1	0.7	n.a	5.0	287,565
Ngân hàng	1.5	-2.8	36.4	-22.3	-38.8	-41.4	12.9	-0.3	13.2	2.2	1,837,955
Công nghiệp	0.6	1.2	52.5	-17.7	-11.5	-16.3	15.3	0.5	21.3	1.7	326,766
Dược và Y tế	-1.0	1.4	19.0	-3.2	29.1	47.3	0.9	0.2	20.0	2.5	39,160
Hàng Tiêu dùng	-2.0	-6.8	3.2	-21.4	-7.1	-10.4	10.2	-0.1	19.3	2.9	644,131
Nguyên vật liệu	-2.3	4.4	58.3	-23.1	-7.2	37.0	21.2	-0.7	9.2	2.3	540,737
Tiện ích Cộng đồng	-2.6	-6.6	20.0	-34.7	-34.7	-35.7	2.1	-0.5	23.1	2.5	356,703
Dầu khí	-3.7	-3.4	17.2	-31.7	-21.5	18.9	2.4	-0.4	30.4	3.0	85,976

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

WEEKLY SNAPSHOT
Sự dịch chuyển của dòng vốn

Về sự dịch chuyển của dòng vốn trên thị trường châu Á, thị trường Indonesia và Thái Lan thu hút được dòng vốn tốt nhất với 496 và 402 triệu USD. Nhật Bản và Đài Loan tiếp tục bị rút 7.928 và 1.459 triệu USD. Tương tự, các nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng trên thị trường Việt Nam 50 triệu USD.

Thông qua kênh ETF, các quỹ ETF nước ngoài đã bán mạnh 21,62 triệu đô la, gần gấp 10 lần tuần trước. Cùng với đó các quỹ ETF trong nước rút ròng 2,49 triệu USD, Quỹ DCVFMVN30 ETF Fund tiếp tục rút ròng 0,87 triệu đô la và quỹ SSIAM VN FIN LEAD ETF rút ròng 1,63 triệu USD.

Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**3,286**	**-24.11**	**-52.06**	**-21.9**	**30.5**
Nước ngoài	**2,058**	**-21.62**	**-24.80**	**19.2**	**92.8**
VanEck Vectors Vietnam ETF	499	-18.61	-18.61	-18.6	9.5
Fubon FTSE Vietnam ETF	495	0.00	0.00	49.5	252.5
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	485	0.00	0.00	0.0	7.3
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	352	-3.01	-6.19	-12.3	-92.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	177	0.00	0.00	0.0	-88.9
Premia MSCI Vietnam ETF	29	0.00	0.00	0.5	0.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	8	0.00	0.00	0.0	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	12	0.00	0.00	0.0	12.7
Trong nước	**1,229**	**-2.49**	**-27.26**	**-41.1**	**-62.4**
DCVFMVN Diamond ETF	617	0.00	0.00	0.0	-102.7
DCVFMVN30 ETF Fund	403	-0.87	-23.95	-52.3	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	159	-1.63	-3.32	11.2	0.1
MAFN VN30 ETF	27	0.00	0.00	0.0	33.5
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.00	0.00	0.00	6.8

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	32,196	67,387	98,044
Ấn độ	53	-4,966	-14,801	-14,801
Indonesia	496	65	1,710	1,710
Nhật Bản	-7,928	-7,928	-10,209	-10,209
Maylaysia	273	569	1,328	1,328
Philippines	-38	-87	-1	-1
Hàn Quốc	-724	-3,976	-6,833	-6,833
Sri Lanka	1	2	-13	-13
Đài Loan	-1,459	-10,089	-17,961	-17,961
Thái Lan	402	609	2,972	2,972
Việt Nam	-50	-268	-418	-418

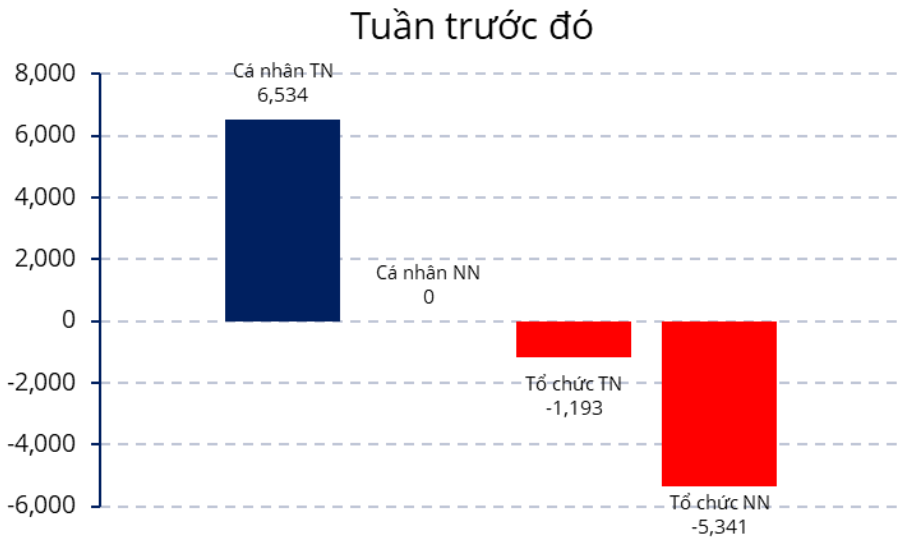
Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

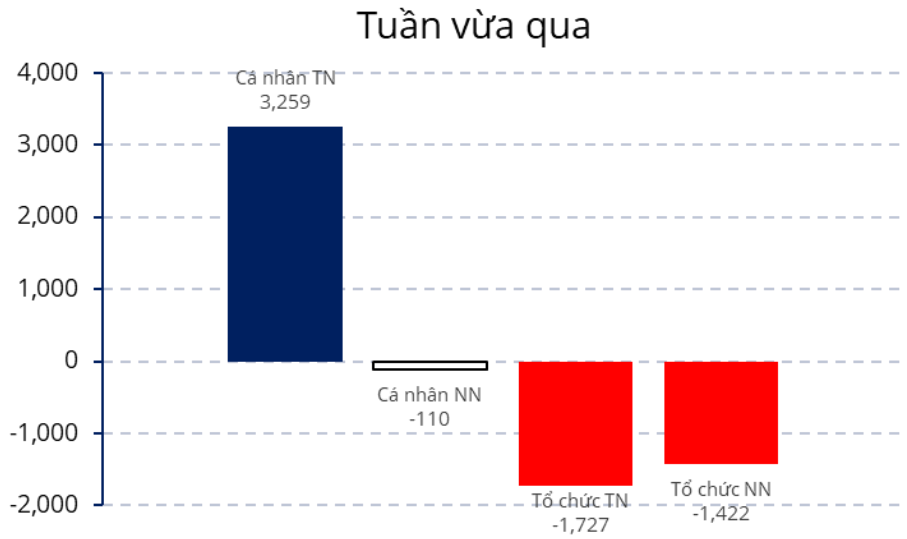
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Về hoạt động giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư, tuần này lực bán đã giảm bớt khi các nhà đầu tư tổ chức trong nước và quốc tế bán ròng tổng cộng 3.149 tỷ đồng. Trong khi đó, nhà đầu tư cá nhân trong nước mua ròng 3.259 tỷ đồng và nhà đầu tư cá nhân nước ngoài bán ròng 110 tỷ đồng đối ứng.





Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	PTC	Xây dựng và Vật liệu	8.99 - 87.00	55.3	-18.80%
2	VAF	Hóa chất	9.01 - 20.80	16.6	-17.00%
3	TSC	Hóa chất	5.09 - 23.25	16.9	-14.03%
4	AAM	Thực phẩm và đồ uống	9.60 - 19.15	15.4	-13.97%
5	SFG	Hóa chất	8.00 - 24.00	19.3	-13.45%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.53%	20.7	7.92 - 20.65	Bất động sản	NVT
29.01%	35.4	10.40 - 35.35	Bất động sản	FDC
21.43%	17.9	8.11 - 20.00	Hóa chất	RDP
20.89%	21.7	14.65 - 30.65	Du lịch và Giải trí	RIC
18.91%	17.9	8.11 - 20.00	Bất động sản	HTN

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	VE3	Xây dựng và Vật liệu	6.40 - 18.80	9.9	-22.05%
2	PMP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10.50 - 43.80	29.0	-20.98%
3	PEN	Xây dựng và Vật liệu	7.00 - 14.90	10.6	-18.46%
4	BXH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10.30 - 20.00	12.3	-18.00%
5	INC	Xây dựng và Vật liệu	9.40 - 17.00	14.1	-17.06%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
59.17%	34.7	6.80 - 51.70	Bán lẻ	THS
58.47%	18.7	5.50 - 20.00	Xây dựng và Vật liệu	VC9
47.18%	28.7	16.20 - 28.70	Xây dựng và Vật liệu	DNP
28.04%	13.7	9.10 - 16.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TPP
27.37%	12.1	6.10 - 12.90	Xây dựng và Vật liệu	KDM

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	PEG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5.60 - 14.50	10.1	-28.37%
2	PMW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	22.40 - 58.30	28.9	-27.75%
3	GER	Hóa chất	3.00 - 26.00	15.4	-27.01%
4	HFC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10.00 - 25.30	12.7	-22.56%
5	PTT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.40 - 13.30	10.3	-22.56%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
89.73%	27.7	5.80 - 28.50	Hàng cá nhân & Gia dụng	LGM
86.30%	13.6	5.00 - 20.00	Xây dựng và Vật liệu	USC
80.56%	39.0	12.40 - 94.30	Tài nguyên Cơ bản	SQC
77.78%	19.2	10.20 - 28.10	Hàng cá nhân & Gia dụng	GTD
72.00%	17.2	6.20 - 17.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TVM

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	VSH	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Thực phẩm và đồ uống	732	373.9	28.7	17.80 - 32.20	0.5
2	RIC	Quốc tế Hoàng Gia	Du lịch và Giải trí	869	350.4	21.7	14.65 - 30.65	20.9
3	NVT	Ninh Vân Bay	Bất động sản	1,515	312.2	20.7	7.92 - 20.65	39.5
4	CAV	Dây cáp điện Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	99	205.4	59.0	55.70 - 64.40	-1.8
5	CMG	Tập đoàn CMC	Công nghệ Thông tin	3,778	186.0	59.5	30.73 - 66.88	7.0
6	LIX	Bột giặt LIX	Hàng cá nhân & Gia dụng	359	145.8	49.9	48.00 - 63.20	-0.6
7	SFI	Vận tải SAFI	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,180	121.5	77.4	35.30 - 82.50	5.9
8	SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	Du lịch và Giải trí	2,084	108.5	156.9	125.60 - 175.00	-0.1
9	CVT	CMC JSC	Xây dựng và Vật liệu	384	90.7	49.0	36.20 - 58.10	7.9
10	HTN	Hưng Thịnh Incons	Bất động sản	25,990	85.9	52.2	17.78 - 53.00	18.9

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	98.16	-0.97	2.21	1.65	2.61	
VND/USD	22,864	0.02	0.14	-0.28	0.17	
KRW/USD	1,208.25	-1.90	1.05	1.45	1.63	
JPY/USD	118.89	1.36	3.37	4.65	3.31	
EUR/USD	0.90	-1.40	2.30	1.89	2.76	
SGD/USD	1.36	-0.51	0.74	-0.79	0.52	
CNY/USD	6.36	0.39	0.60	-0.19	0.12	

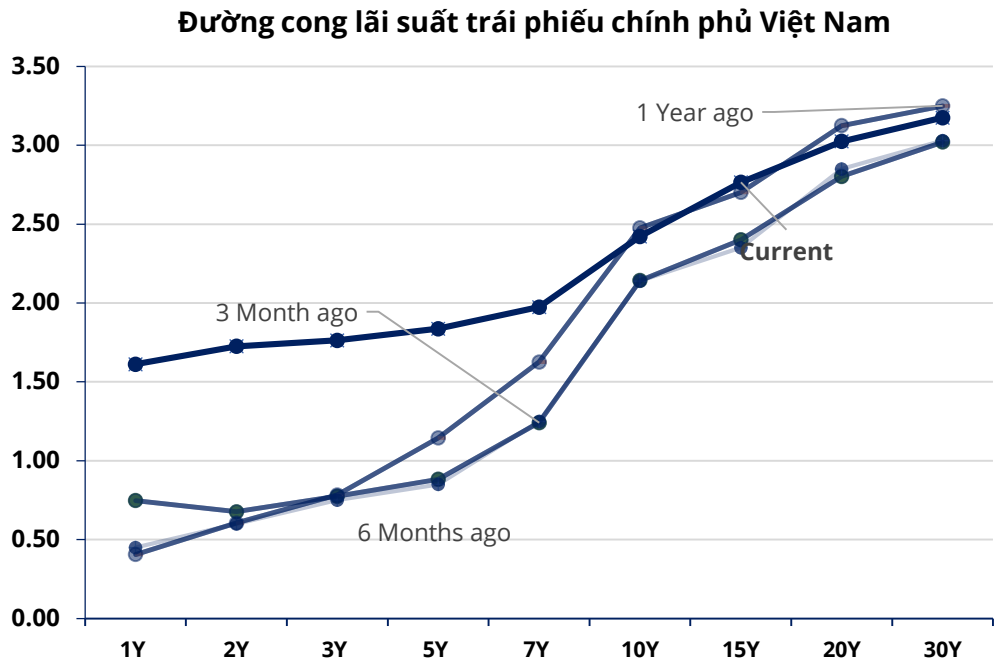
Hàng hóa

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	103.49	-5.34	13.64	46.05	37.60	
Xăng	320.14	-3.34	19.92	50.89	43.66	
Gas	4.87	3.09	9.93	32.01	30.59	
Than	337.25	-9.67	45.12	100.74	98.85	
Vàng	1,933.80	-2.75	1.86	7.98	5.72	
Bạc	25.26	-2.37	5.59	13.41	8.37	
Platinum	1,036.43	-4.22	-3.35	10.77	6.99	
Quặng sắt	149.65	-4.65	4.01	34.05	33.02	
Thép cán	5,147.00	-0.04	3.29	6.45	8.38	
Lúa mì	1,081.25	-0.80	35.66	39.52	40.29	
Ngô	749.25	-1.99	14.52	26.30	26.30	
Gỗ	1,207.00	-10.49	-6.46	10.83	5.15	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Dữ liệu về lãi suất



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.61	1.73	1.76	1.84	1.97	2.42	2.77	3.03	3.18
Thay đổi (BPS)	12.90	18.20	18.30	20.70	15.40	6.70	6.10	8.50	0.00

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.